

Bản án số: 2249/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29 -9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thương, thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0367/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Cẩm N; địa chỉ: 480/14 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận B, Thành phố H (có mặt);

Bị đơn là ông Lê Đình D; địa chỉ: 378/21 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận B, Thành phố H (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2017 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lê Đình D kết hôn vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân xã Tân Thới, huyện P, Thành phố C. Quá trình chung sống có một con tên Lê Huỳnh Thành A, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2012.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D không có trách nhiệm đối với gia

đình, cách sống và quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường tranh cãi, thậm chí còn xô xát lẫn nhau, ông D còn nhiều lần đến tận nơi bà làm việc để quấy phá. Vì thế cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm của bà đối với ông D không còn, nên bà đề nghị Tòa án xem xét cho bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Đình D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vẫn không có mặt tại Tòa án để nộp hoặc đưa ra ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa bà Huỳnh Thị Cẩm N và ông Lê Đình D là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự:*

Hôn nhân giữa bà N và ông D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012, quyển số 01 ngày 02/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện P, Thành phố C.

Bà N cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông D đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D không nộp (gửi) cho Tòa án ý kiến của mình hay có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải đưa ý kiến hay yêu cầu của mình về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện ông D không quan tâm đến yêu cầu ly hôn

của bà N, tại phiên tòa ông D lại vắng mặt. Như vậy, thực chất hôn nhân giữa bà N và ông D đã không còn, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông D theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

Về con chung: Bà N có nguyện vọng được nuôi con tên Lê Huỳnh Thành A, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2012. Xét thấy, hiện nay trẻ Lê Huỳnh Thành A đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Lê Huỳnh Thành A cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn:* Bà N phải chịu án phí là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1980 được ly hôn với ông Lê Đình D, sinh năm 1966.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Huỳnh Thành A, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2012. Bà Huỳnh Thị Cẩm N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Đình D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0009884 ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; Bà Huỳnh Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Cẩm N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Đình D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA dân sự Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Linh Phượng